

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên các tuyến đường trên địa bàn
thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công
cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2016 Quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực
hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ;

Xét Tờ trình số 3421/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết đặt tên các tuyến đường trên
địa bàn thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số
1057/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định đặt tên 11 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Tân Thạnh,
huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 (kỳ họp lệ cuối năm 2022) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT; (ThT). (11)



Nguyễn Văn Đước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
ĐẶT TÊN 11 TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN THÀNH, HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH LONG AN
(Kèm theo Nghị quyết số 28 /2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh)

| STT | Tên đường tạm thời | Điểm đầu | Điểm cuối | Độ dài (m) | Bề rộng trung bình (m) | | Kết cấu | Tên đường đặt mới | Tóm tắt tiểu sử |
|-----|-------------------------------|------------|------------------|------------|------------------------|----------|---------|-------------------|---|
| | | | | | Lộ giới đường | Mặt rộng | | | |
| 1 | Đường số 3 | Quốc lộ 62 | Đường Lê Duẩn | 1.100 | 24 | 16 | Nhựa | Trần Văn Giàu | Nhà hoạt động cách mạng, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử, triết học, nhà giáo nhân dân, Anh hùng lao động (1911-2010), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1943-1945), Chủ tịch Ủy ban Hành chính Nam Bộ (8/1945), Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ (9/1945), Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch danh dự Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, đã cống hiến hơn 150 công trình nghiên cứu khoa học về khoa học xã hội và nhân văn với hàng vạn trang sách được xuất bản. |
| 2 | Đường nội bộ khu vượt lũ số 2 | Đường số 3 | Đường Hùng Vương | 160 | 18 | 10 | Nhựa | Võ Duy Dương | Còn gọi là Thiên Hộ Dương (1827-1866), Thủ lĩnh phong trào võ trang kháng Pháp (1862-1866) tại căn cứ vùng Đòng Tháp Mười, có địa bàn kháng chiến rộng lớn khắp Nam Kỳ, gây cho địch nhiều tổn thất; quê quán: xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; được phong hàm Chánh bát phẩm Thiên hộ (năm 1860) và chức Quản cơ (năm 1861). Di tích lịch sử Gò Giồng Dung xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thành, nơi ông chỉ huy quyết tử chiến đấu để bảo |

| | | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|--------------------------------|---|-----|-----|-----|------------|----------------------|--|
| 7 | Đường Hậu Quốc lộ 62 | Đường Nguyễn Thị Định | Đất dân (tại thửa 211, tờ bản đồ số 3) | 570 | 3,5 | 3,5 | Dan | Phạm Văn Bạch | Nhà cách mạng, Giáo sư, Tiến sĩ Luật (1910-1986), quê quán: xã Phước Hảo huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ tháng 9/1945, đã lãnh đạo kháng chiến ở chiến khu Đồng Tháp Mười trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao đầu tiên của Việt Nam trong 21 năm (1959-1980) và giữ nhiều chức vụ quan trọng khác. |
| 8 | Đường Kênh Thanh Niên | Đường Nguyễn Bình | Dương Văn Dương | 260 | 12 | 6 | Nhựa | Võ Công Tồn | Nhà yêu nước, nhà cách mạng (1891-1942), quê quán: xã Long Hiệp, huyện Bèn Lức, tỉnh Long An, đóng góp nhiều công, của cho nhiều hoạt động quan trọng của Đảng và nhân dân trước năm 1945. Nhà và Lò gạch của ông là một cơ sở cách mạng quan trọng của Đảng lưu dấu hoạt động cách mạng của Nguyễn An Ninh, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Minh Khai... được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2004. Ông được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III. Tên của ông được đặt cho các tuyến đường ở thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường, huyện Tân Hưng, huyện Vĩnh Hưng. |
| 9 | Đường Tây Cầu Vợ | Đường Lê Duẩn | Đường số 4 | 800 | 6 | 4 | Đá xanh | Trần Ngọc Nhóm | Nhà hoạt động cách mạng (1929-2012), quê quán: xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Long An, cư trú tại thị trấn Tân Thành, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Kiến Tường (1972-1976); Tỉnh ủy viên, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (1977-1991), Trưởng Ban Chi đạo Đồng Tháp Mười trực thuộc Trung ương (1991-1997), có nhiều thành tích đóng góp trong thời kỳ kháng chiến chống xâm lược và khai phá vùng Đồng Tháp Mười. |

| | | | | | | | | | |
|----|----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----|----|---|------|-----------------|---|
| 10 | Đường số 4 | Đường Hùng Vương | Đường 30/4 | 650 | 14 | 8 | Nhựa | Trần Thị Vinh | Mẹ Việt Nam anh hùng (1913-2008), được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu MVNAH tại Quyết định số 394/KT/CTN ngày 17/12/1994, quê quán: xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, có 05 con là liệt sĩ (Lê Châu Lang, Lê Ngọc Cẩm, Lê Thị Tuyết Sương, Lê Chiến Thắng, Lê Lam Sơn) và chồng là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Lê Văn Trâm. |
| 11 | Đường nội bộ khu vượt lũ 1 | Đường Nguyễn Thị Minh Khai | Giáp kênh Hậu Quốc lộ 62 | 170 | 9 | 6 | Nhựa | Nguyễn Thị Ngày | Mẹ Việt Nam anh hùng (1924-2014), được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu MVNAH tại Quyết định số 394/KT/CTN ngày 17/12/1994, quê quán: xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, có chồng và 04 con là liệt sĩ (Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Văn Hường, Nguyễn Văn Tự, Nguyễn Hữu Hạnh). |

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được